

## Bài tập kèm đáp án ôn hè môn Toán lớp 3 lên lớp 4

### 1. Những kiến thức Toán lớp 3 cần ôn tập trong hè

- Về số học :

- + Cách đọc, cách viết các số có 4, 5 chữ số
- + Cách so sánh các số trong phạm vi 10000, 100000
- + Phép cộng trừ trong phạm vi 10000, 100000
- + Phép nhân, chia các số có 4, 5 chữ số cho số có 1 chữ số

- Về hình học :

- + Trung điểm của đoạn thẳng
- + Tâm, bán kính, đường kính của hình tròn
- + Hình chữ nhật, chu vi, diện tích hình chữ nhật
- + Hình vuông, chu vi, diện tích hình vuông
- Số la mã, cách đọc, cách viết số cơ bản; đọc giờ, xem đồng hồ thông qua các bài luyện tập.

### 2. Tổng hợp bài tập ôn hè Toán lớp 3 lên lớp 4 mới nhất

Bài 1 : Tính giá trị của biểu thức :

- a)  $14920 \times 4 + 1738$
- b)  $82381 + 2830 : 5$
- c)  $19389 \times 7 - 38198$
- d)  $93782 - 8312 \times 6$

Bài 2 :

- a) Tính diện tích hình chữ nhật có chiều dài 9cm, chiều rộng 5cm
- b) Tính diện tích hình vuông có cạnh là 6cm

Bài 3 : Tìm X, biết :

- a)  $X \times 4 = 67400$
- b)  $X : 3 = 12300$
- c)  $200000 : X = 5$
- d)  $X - 24800 = 15300$
- e)  $93700 - X = 38900$
- f)  $X + 27900 = 93800$

Bài 4 : Có ba thùng dầu, thùng thứ nhất chứa 16 lít, thùng thứ hai chứa gấp 3 lần thùng thứ nhất, thùng thứ ba chứa kém thùng thứ hai 2 lần. Hỏi thùng thứ ba chứa bao nhiêu lít dầu ?

Bài 5 : Hai kệ sách có tổng cộng 130 quyển, nếu lấy 7 quyển sách ở kệ thứ nhất chuyển sang kệ thứ hai thì số sách ở hai kệ bằng nhau. Hỏi mỗi kệ có bao nhiêu quyển sách ?

Bài 6 : Một nhà máy có 180 công nhân, người ta dự định chia thành 5 tổ nhưng sau đó lại chia thành 6 tổ. Hỏi mỗi tổ ít hơn dự định bao nhiêu công nhân ?

Bài 7 : Không thực hiện phép tính, hãy so sánh hai tổng sau :

$$A = 100 + 320 + 540 + 760 + 980$$

$$B = 540 + 900 + 360 + 120 + 780$$

Bài 8 : Tìm x biết :

a)  $15 : x = 24 : 8$

b)  $42 : x = 36 : 6$

c)  $84 : x = 18 : 9$

Bài 9 : Thùng thứ nhất có 16 lít dầu, thùng thứ hai có số dầu bằng  $\frac{1}{8}$  số dầu thùng thứ nhất. Hỏi thùng thứ hai có bao nhiêu lít dầu ?

Bài 10 : Có 234 kg gạo chia đều vào 9 túi. Hỏi mỗi túi có bao nhiêu kg gạo ?

Bài 11 : Chị An năm nay 16 tuổi, tuổi của bố chị An gấp 3 lần tuổi của chị An. Hỏi hai bố con chị An năm nay bao nhiêu tuổi ?

Bài 12 : Tính :

a)  $236 + 372 + 453 - 253 - 172 - 36$

b)  $612 - 342 : 9 + ( 102 - 68 )$

Bài 13 : Lan có 56 que tính, Lan chia cho Hồng  $\frac{1}{4}$  số que tính đó, chia cho Huệ  $\frac{1}{3}$  số que tính còn lại. Hỏi sau khi chia cho 2 bạn Lan còn lại bao nhiêu que tính ?

Bài 14 : Một đám ruộng hình chữ nhật có chiều dài gấp 3 lần chiều rộng. Tính chiều dài và chiều rộng đám ruộng đó biết chu vi đám ruộng đó là 48m.

Bài 15 : Dũng có 12 viên phấn, Toàn có số viên phấn gấp 3 lần số viên phấn của Dũng. Hỏi hai bạn có tất cả bao nhiêu viên phấn ?

Bài 16 : Một cửa hàng ngày thứ nhất bán được 36kg đường, ngày thứ hai bán được số đường giảm đi 3 lần so với ngày thứ nhất. Hỏi ngày thứ hai bán ít hơn ngày thứ nhất bao nhiêu kg đường ?

Bài 17 : Có ba thùng dầu, thùng thứ nhất chứa 16 lít dầu, thùng thứ hai chứa gấp 3 lần thùng thứ nhất, thùng thứ ba chứa kém thùng thứ hai 2 lần. Hỏi thùng thứ ba chứa bao nhiêu lít dầu ?

Bài 18 : Có hai bao gạo, bao thứ nhất đựng 72kg gạo và đựng gấp ba lần bao thứ hai. Hỏi bao thứ nhất đựng nhiều hơn bao thứ hai bao nhiêu kg gạo ?

3. Đáp án bài tập ôn hè Toán lớp 3 lên lớp 4 mới nhất

Bài 1 :

a)  $14920 \times 4 + 1738 = 61418$

b)  $82381 + 2830 : 5 = 82947$

c)  $19389 \times 7 - 38198 = 97525$

d)  $93782 - 8312 \times 6 = 43910$

Bài 2 :

a) Diện tích hình chữ nhật là :

$$9 \times 5 = 45 \text{ (cm}^2\text{)}$$

Đáp số :  $45 \text{ cm}^2$

b) Diện tích hình vuông là :

$$6 \times 6 = 36 \text{ (cm}^2\text{)}$$

Đáp số :  $36 \text{ cm}^2$

Bài 3 :

a)  $X = 16850$

b)  $X = 36900$

c)  $X = 40000$

d)  $X = 40100$

e)  $X = 54800$

f)  $X = 65900$

Bài 4 :

Thùng thứ hai chứa số lít dầu là :

$$16 \times 3 = 48 \text{ (lít)}$$

Thùng thứ ba chứa số lít dầu là :

$$48 : 2 = 24 \text{ (lít)}$$

Đáp số : 24 lít dầu

Bài 5 :

Số sách ở mỗi kệ lúc sau là :

$$130 : 2 = 65 \text{ ( quyển )}$$

Số sách ở mỗi kệ thứ nhất là :

$$65 + 7 = 72 \text{ ( quyển )}$$

Số sách ở kệ thứ hai là :

$$65 - 7 = 59 \text{ ( quyển )}$$

Đáp số : Kệ thứ nhất : 72 quyển; Kệ thứ hai : 59 quyển

Bài 6 :

Số công nhân sự định ở mỗi tổ là :

$$180 : 5 = 36 \text{ ( công nhân )}$$

Số công nhân thực tế ở mỗi tổ là :

$$180 : 6 = 30 \text{ ( công nhân )}$$

Mỗi tổ ít hơn dự định số công nhân là :

$$36 - 30 = 6 \text{ ( công nhân )}$$

Đáp số : 6 công nhân

Bài 7 :

Ta có :

$$A = 100 + 320 + 540 + 760 + 980$$

$$B = 120 + 360 + 540 + 780 + 940 = 100 + 20 + 320 + 40 + 540 + 760 + 20 + 900 = 100 + 320 + 540 + 760 + 900 + 80 = 100 + 320 + 540 + 760 + 980$$

Vậy  $A = B$

Bài 8 :

a)  $x = 5$

b)  $x = 7$

c)  $x = 42$

Bài 9 :

Thùng thứ hai có số lít dầu là :

$$16 \times 8 = 128 \text{ (lít)}$$

Đáp số : 128 lít dầu

Bài 10 :

Mỗi túi có số ki-lô-gam gạo là :

$$234 : 9 = 26 \text{ (kg)}$$

Đáp số : 26kg gạo

Bài 11 :

Tuổi của bố chị An là :

$$16 \times 3 = 48 \text{ (tuổi)}$$

Hai bố con chị An năm nay có số tuổi là :

$$16 + 48 = 64 \text{ (tuổi)}$$

Đáp số: 64 tuổi

Bài 12 :

$$\text{a) } 236 + 372 + 453 - 253 - 172 - 36 = (236 - 36) + (372 - 172) + (453 - 253) = 200 + 200 + 200 = 600$$

$$\text{b) } 612 - 342 : 9 + (102 - 68) = 612 - 38 + 34 = 574 + 34 = 608$$

Bài 13 :

Hồng được chia số que tính là :

$$56 : 4 = 14 \text{ (que)}$$

Số que tính Lan còn lại sau khi chia cho Hồng là :

$$56 - 14 = 42 \text{ (que)}$$

Huệ được chia số que tính là :

$$42 : 3 = 14 \text{ (que)}$$

Số que tính Lan còn lại là :

$$42 - 14 = 28 \text{ (que)}$$

Đáp số : 28 que tính

Bài 14 :

Nửa chu vi của đám ruộng là :

$$48 : 2 = 24 \text{ (m)}$$

Coi chiều rộng là một phần thì chiều dài tương ứng là 3 phần như vậy

Tổng số phần của chiều dài và chiều rộng là :

$$1 + 3 = 4 \text{ (phần)}$$

Giá trị của mỗi phần là :

$$24 : 4 = 6 \text{ (m)}$$

Chiều rộng của đám ruộng là :

$$6 \times 1 = 6 \text{ (m)}$$

Chiều dài của đám ruộng là :

$$6 \times 3 = 18 \text{ (m)}$$

Đáp số : chiều dài : 18m, chiều rộng : 6m

Bài 15 :

Toàn có số viên phấn là :

$$12 \times 3 = 36 \text{ (viên)}$$

Hai bạn có tất cả số viên phấn là :

$$12 + 36 = 48 \text{ (viên)}$$

Đáp số : 48 viên phấn

Bài 16 :

Ngày thứ hai cửa hàng bán được số đường là :

$$36 : 3 = 12 \text{ (kg)}$$

Ngày thứ hai bán ít hơn ngày thứ nhất số đường là :

$$36 - 12 = 24 \text{ (kg)}$$

Đáp số : 24kg đường

Bài 17 :

Thùng thứ hai chứa số lít dầu là :

$$16 \times 3 = 48 \text{ (lít)}$$

Thùng thứ ba chứa số lít dầu là :

$$48 : 2 = 24 \text{ (lít)}$$

Đáp số : 24 lít dầu

Bài 18 :

Bao thứ hai đựng số gạo là :

$$72 : 3 = 24 \text{ (kg)}$$

Bao thứ nhất đựng nhiều hơn bao thứ hai số gạo là :

$$72 - 24 = 48 \text{ (kg)}$$

Đáp số : 48kg gạo.